

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/12/2021  
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

**Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Long và ông Đặng Hữu Hạnh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết– Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu:* Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 2, thôn PN, xã XQ 3, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* *Bị đơn:* Anh Đặng Tấn T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Thôn TL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn TL, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

*Trong đơn xin ly hôn ngày 20/4/2021, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày:*

Vào năm 2010 chị D và anh Đặng Tấn T đi đến hôn nhân sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lộc vào năm 2010, thị xã Sông Cầu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Vào năm 2016, anh Đặng Tấn T tự bỏ nhà đi khỏi địa phương, chị không biết tin tức gì về anh T đi đâu làm gì và cũng không có thông tin liên lạc gì về cho chị và các con. Năm 2020, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã ra Thông báo số 03/2020/TB-TA về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đặng

Tấn T, nhưng đến ngày 19/3/2021 hết thời hạn theo thông báo của Tòa án mà anh Đặng Tấn T vẫn không có mặt và cũng không có tin tức gì. Nay chị D cảm thấy tình cảm giữa chị và anh T thật sự không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh Đặng Tấn T.

Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung tên Đặng Thị Hương P - sinh năm 2009, Đặng Nguyễn Su B - sinh năm 2014. Ly hôn, chị D yêu cầu nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn anh Đặng Tấn T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân thị xã Sông Cầu lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D đối với anh Đặng Tấn T. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đặng Thị Hương P - sinh năm 2009, Đặng Nguyễn Su B - sinh năm 2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: chị D xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được tham tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Hồng D xin ly hôn với anh Đặng Tấn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 33 BLTTDS, anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn Thọ Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, nơi cư trú cuối cùng của anh T tại thôn Thọ Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Đặng Tấn T vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2016. Đến năm 2020, chị D có yêu cầu thông báo tìm người vắng mặt tại nơi cư trú và được Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đặng Tấn T, nhưng đến nay đã hết thời hạn 04 tháng theo thông báo nhưng anh T vẫn không có mặt và cũng không có tin tức gì về anh T thuộc trường hợp thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo khoản 4 Điều 173 của BLTTDS. Chị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết

định xét xử vắng mặt đối với chị D theo Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

*[3] Về hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Đặng Tấn T đi đến hôn nhân sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung giữa chị D và anh T xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2016, anh T tự bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay không để lại địa chỉ hay tin tức gì, chị D có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, ngày 19/11/2020 Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS về việc thông báo về việc tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đặng Tấn T nhưng đến nay đã hết thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về anh T. Xét thấy anh Đặng Tấn T bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay đã hơn 04 năm không có tin tức hay thông tin liên lạc gì với chị D, điều đó cho thấy tình cảm giữa chị D và anh T thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

*[4] Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Đặng Thị Hương P - sinh năm 2009, Đặng Nguyễn Su B - sinh năm 2014. Xét thấy, hiện tại anh T không thường xuyên sinh sống tại gia đình và địa phương, từ khi chị D và anh T không còn chung sống với nhau thì chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và B. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu P, B và cũng như theo nguyện vọng của hai cháu P và B nên giao cháu Đặng Thị Hương P và Đặng Nguyễn Su B cho chị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Việc chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*[5] Về tài sản chung và nợ chung:* Chị D xác định chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[6] Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 58, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D đối với anh Đặng Tấn T.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hồng D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung tên Đặng Thị Hương P - sinh năm 2009 và Đặng Nguyễn Su B - sinh năm 2014. Anh Đặng Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con (P và B) mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 005252 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu. Chị D đã nộp đủ.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên ;
- VKSND TX. Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Lộc;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng**

